

BÁO CÁO **THƯỜNG NIÊN** **2018**



Công ty Cổ phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Quá trình hình thành và phát triển
Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban lãnh đạo
Vị thế doanh nghiệp
Định hướng phát triển

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
Kiến nghị một số giải pháp

04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình công ty 2018
Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành
Đánh giá Tổ chức và Nhân sự
Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ, BGD
Tăng cường về Quản trị công ty

06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

Ý kiến của Đơn vị kiểm toán
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Năm 2018 kinh tế thế giới có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại với nhiều yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra ngày càng phức tạp. Bên cạnh đó, lạm phát toàn cầu có xu hướng tăng cao hơn 2017 do giá dầu bình quân tăng mạnh. Về phần kinh tế Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 cao nhất kể từ 2018 trở về đây, đạt 7,08%, khá cao so với các nước trong khu vực. Chỉ số CPI duy trì ở mức ổn định, đạt 3,54%.

Trong bối cảnh đó, hoạt động vận tải và logistics Việt Nam vẫn trên đà phát triển cùng với sự gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Theo công bố mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang xếp ở vị trí 39 với điểm số LPI (Logistics performance index - chỉ số năng lực quốc gia về logistics) được cải thiện đáng kể: 3,27, xếp thứ 3 trong khối ASEAN (sau Singapore vị trí 7 và Thái Lan vị trí 32) trong bảng xếp hạng hoạt động logistics 2018. Việt Nam được đánh giá là có hiệu suất dịch vụ logistics tốt hơn hẳn các thị trường có mức thu nhập tương đương.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn do sự biến động của thị trường, sự gia tăng của các đối thủ cạnh tranh và sự mất dần các lợi thế trên thị trường do đó phần nào dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không đạt được chỉ tiêu đặt ra đầu năm của Đại hội đồng cổ đông và có giảm sút phần nào so với năm 2017. Trong năm 2018, doanh thu thuần đạt 159 tỷ đồng đạt 72,2% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 14 tỷ đồng đạt 51,56% so với kế hoạch đề ra.

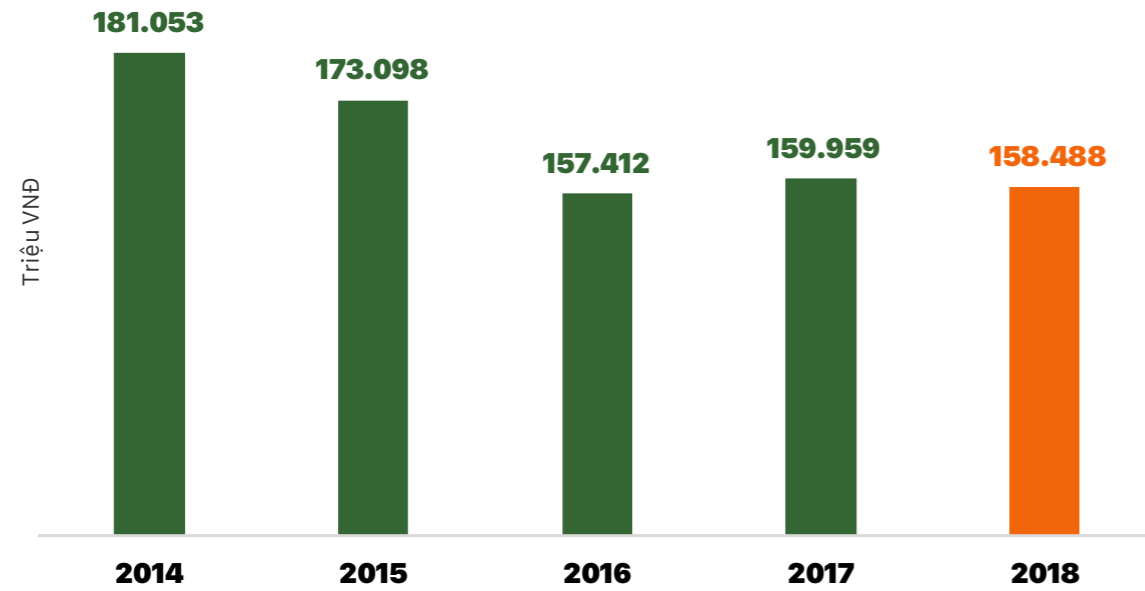
Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt 20 năm qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

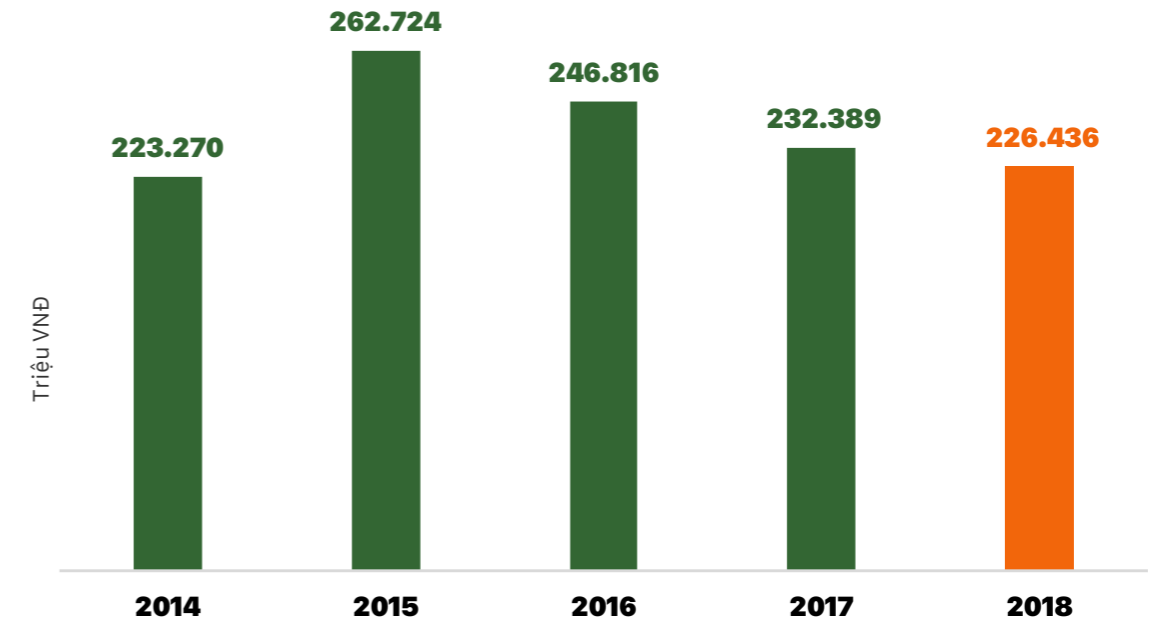
Đào Việt Anh

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỘI BẬT GIAI ĐOẠN 2014-2018

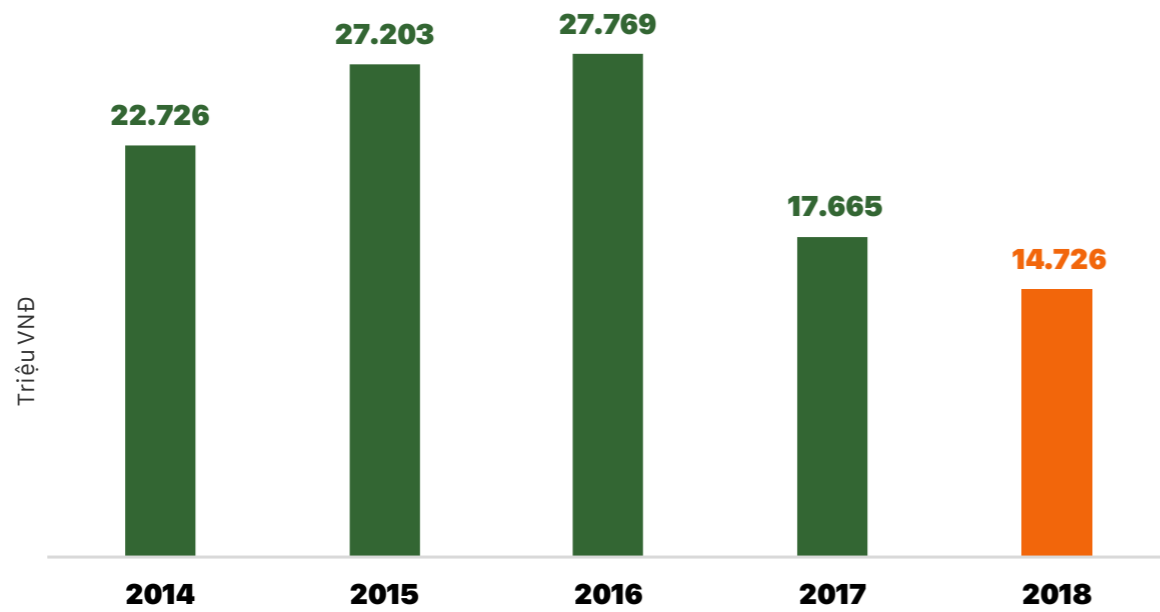
Doanh thu thuần



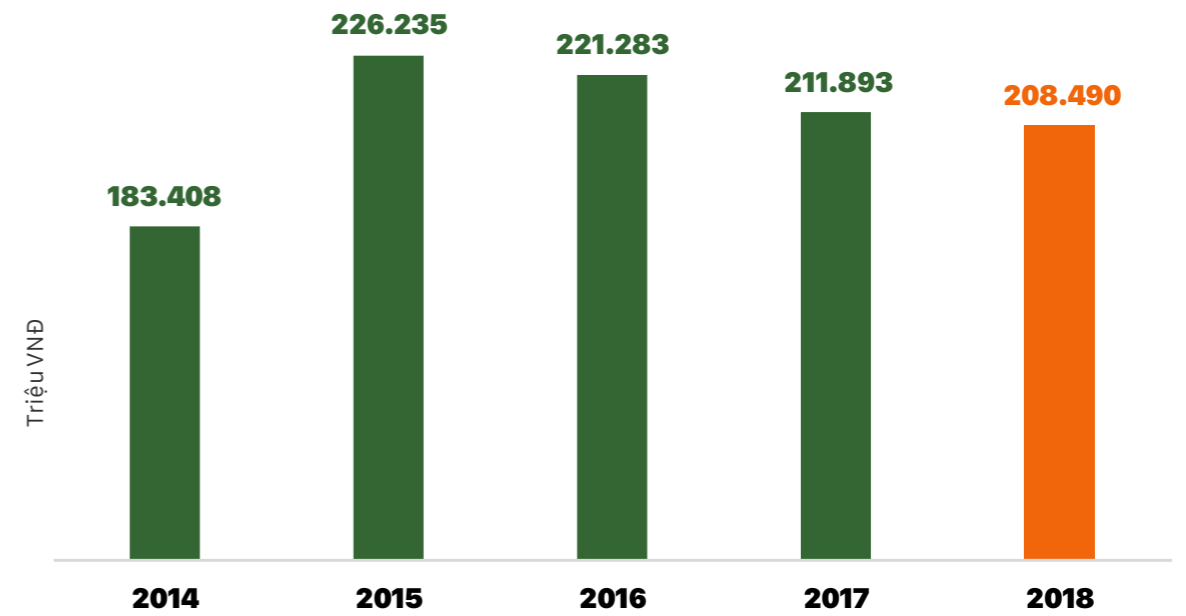
Tổng tài sản



Lợi nhuận sau thuế



Vốn chủ sở hữu



01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát về công ty
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, sơ đồ bộ máy quản lý
Giới thiệu Ban lãnh đạo
Vị thế doanh nghiệp
Định hướng phát triển
Các rủi ro



I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

- Địa chỉ: 189 Đình Vũ - P.Đông Hải 2 - Q.Hải An - Tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 187.110.000.000 đồng
- Mã số doanh nghiệp số: 0200793081
- Điện thoại: (84.225) 397 8895
- Fax: (84.225) 397 8895
- Website: www.tasaduyenhai.com
- Mã cổ phiếu: TCO
- Sàn giao dịch: HOSE

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 1997

Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

NĂM 2003

• Bộ Tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.

• Kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải được công nhận là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu

NĂM 2004

Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

NĂM 2007

Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

NĂM 2008

• Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.

• Tháng 07/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội

NĂM 2009

• Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).

• Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.

NĂM 2011

• Tháng 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75,83%.

• Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.

• Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.

• Tháng 09/2011: Tổng cục Hải quan quyết định về việc thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) của công ty TNHH Container Minh Thành

NĂM 2012

Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.

NĂM 2014

• Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ lên 99,9%.

• Tháng 09/2014: Hoàn thành việc chào bán 1.160.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 128.700.000.000 đồng lên 140.300.000.000 đồng.

NĂM 2015

Ngày 07/08/2015: Tăng Vốn điều lệ lên 187.110.000.000 đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.

NĂM 2016

• Công ty tiến hành mua vào 750.000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11.473 đồng/cổ phiếu.

• Công ty tiến hành giải thể công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.

NĂM 2017

• 24/07/2017: Thông qua việc mua lại 600.000 cổ phiếu của Công ty làm cổ phiếu quỹ.

NĂM 2018

• Tháng 03/2018: Thành lập Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

• Từ 24/03/2018: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 thông qua việc chuyển đổi sang mô hình quản trị không có Ban kiểm soát.

• Ngày 26/04/2018: Hội đồng quản trị Công ty tiến hành thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH



Vận tải đa phương thức



Bãi và các dịch vụ bãi



Vận tải nội địa



Kho và các dịch vụ kho



Shipside Tàu - Bãi



Freight Forwarder



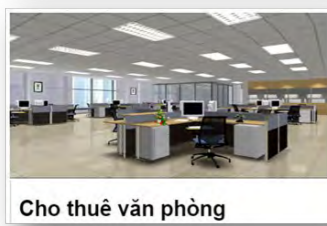
Khai thuê hải quan



Kinh doanh xăng dầu



Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng



Cho thuê văn phòng

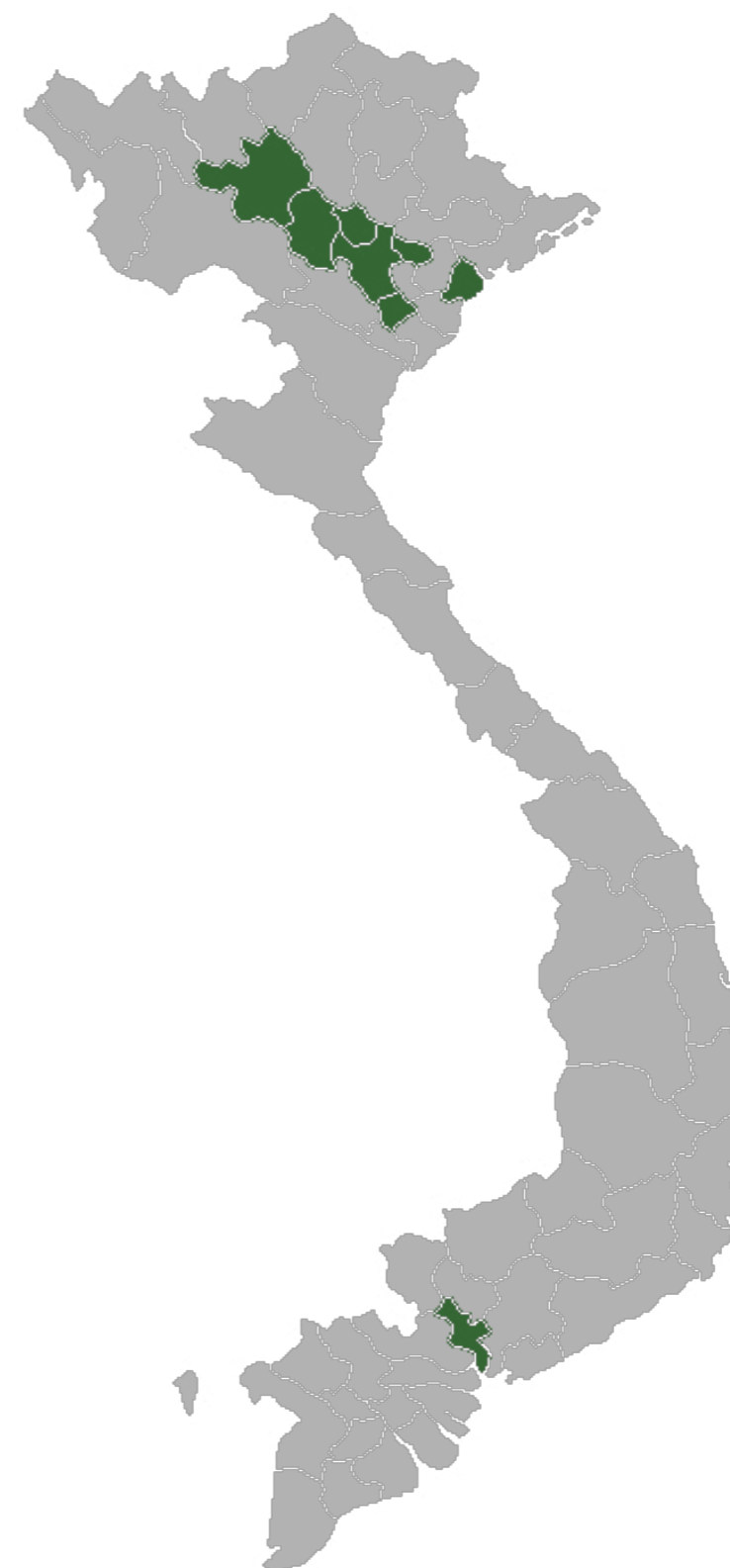


Sửa chữa phương tiện



Xuất nhập khẩu

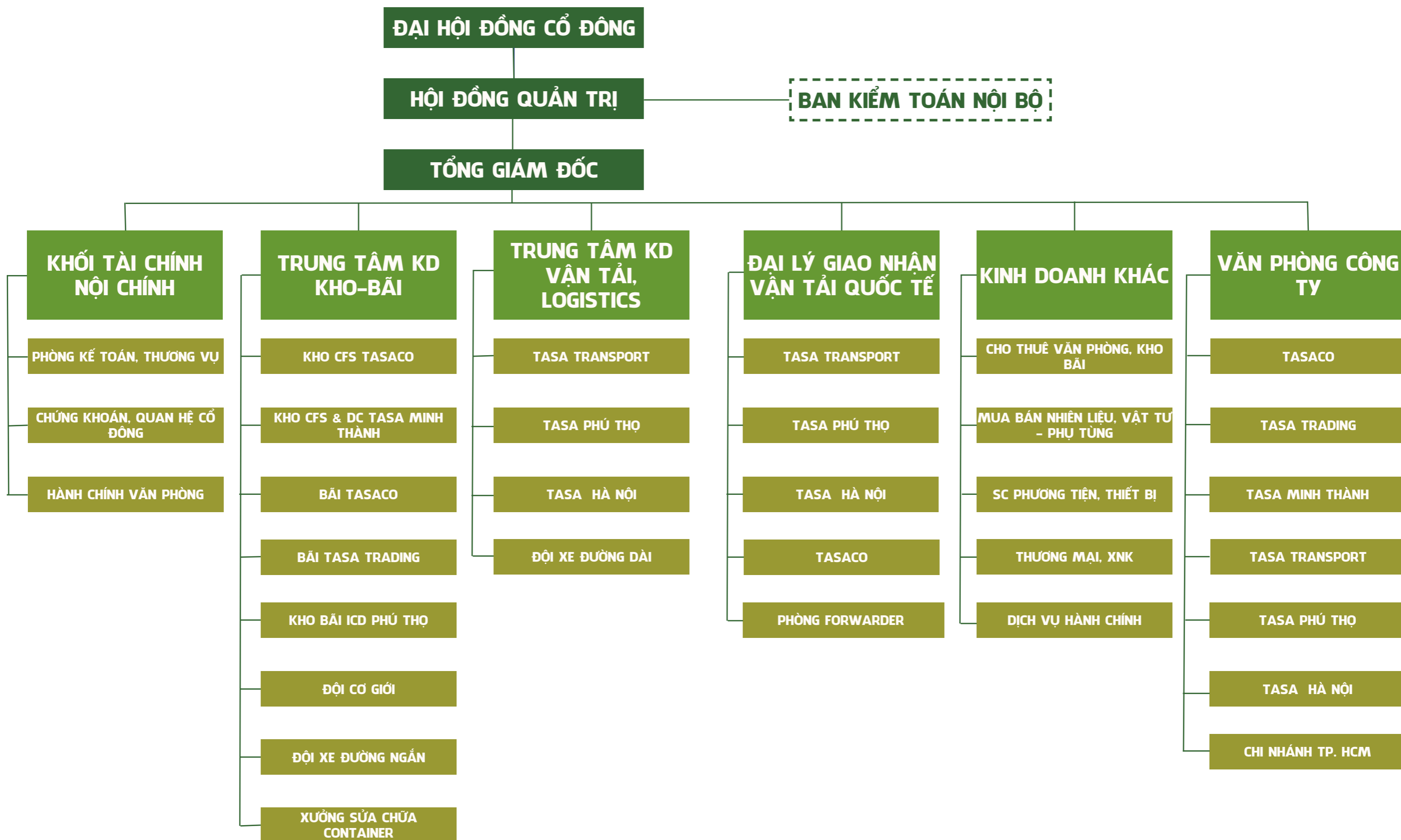
ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động trên các tỉnh thành:

- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Yên Bái
- Bắc Ninh
- Thành phố Hồ Chí Minh

III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



DIỄN GIẢI BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ GỒM:

• Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

• Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 04 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

• Ban Tổng giám đốc:

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc gồm có 03 thành viên: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

• Ban kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ban kiểm toán nội bộ được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty.

• **Các phòng chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

• **Các chi nhánh, văn phòng:** thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty có 06 công ty con và không có công ty liên kết.



Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO):

- Địa chỉ: Km 104+200 Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT):

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ và vận tải

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING):

- Địa chỉ: 189 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Lĩnh vực: Kho bãi, Thương mại, Xuất nhập khẩu

Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành):

- Địa chỉ: Số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)

- Địa chỉ: Lô số 02, Khu Công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, Phú Thọ
- Lĩnh vực: Dịch vụ kho bãi và vận tải, Cảng cạn (ICD)

Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)

- Địa chỉ: Phòng 212 Nhà N3A Lê Văn Lương, Trung Hoà - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.



IV. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm 31/12/2018

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập
4	Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập

1. Ông ĐÀO VIỆT ANH - CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2006-2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT
- Từ 2007-2012: Công ty CP Chứng khoán FPT
- Từ năm 2014-2018: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Từ T10/2017 – T5/2018: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T5/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

2. Ông LÊ THÁI CƯỜNG - PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1959

Số cổ phần nắm giữ: 433.408 CP chiếm 2,50%

Quá trình công tác:

- 1982 – 1995: Công ty Container Việt nam - Trưởng Phòng Kho bãi
- 1995 – 1997: Công ty Vận tải quốc tế Nhật Việt - Trưởng Phòng NSTH
- T04/2008 – T04/2015: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T04/2015 đến T03/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Từ T03/2018 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

3. Ông TẠ MINH NGUYÊN - THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1973

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2002 đến nay Công tác tại NH Phát triển Việt Nam- Phó trưởng ban tín dụng Xuất khẩu
- Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

4. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 1987

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- Từ 2013-2014 : Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á
- Từ 2016-2017: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư tài chính Châu Á
- Từ ngày 24/03/2018 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ (trực thuộc HĐQT)

1. Ông TRẦN TUẤN HÙNG- THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP - TRƯỞNG BAN

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ - Chuyên ngành Phân tích tài chính, kiểm toán, toán tài chính

2. Bà HOA THỊ OANH - THÀNH VIÊN

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Đại học - Kế toán doanh nghiệp

Số cổ phần nắm giữ: 2.000 chiếm 0,011%

Quá trình công tác:

- Từ 2006 đến 2008 : Công tác tại Công ty TNHH Contianer Minh Thành
- Từ 2008 đến nay : Công tác tại Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- Từ ngày T4/2018 đến nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ - Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

IV. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách thành viên Ban TGD tại thời điểm 31/12/2018

STT	Họ & tên	Chức vụ
1	Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc
2	Lê Đức Bình	Phó tổng giám đốc
3	Trịnh Thị Huế	Phó tổng giám đốc
4	Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng

1. Ông PHAN THANH BÌNH - TỔNG GIÁM ĐỐC

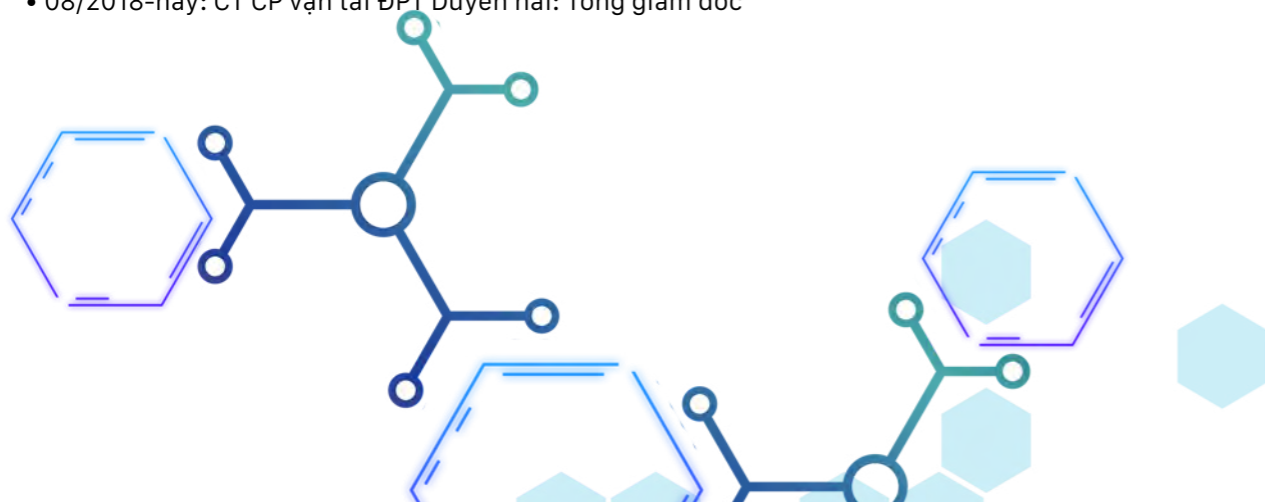
Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành kinh doanh công nghiệp

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- 6/1987-1993: Công ty KD quận Lê Chân: Nhân viên
- 1993-2016: Công ty Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Phó Giám đốc
- 2016-2017: Công ty CP Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Trưởng phòng KD-XNK
- 05/2017- 05/2018: CT TNHH SX và TM Duyên Hải: Giám đốc
- 05-2018-08-2018: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Phó Tổng giám đốc
- 08/2018-nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Tổng giám đốc



2. Ông LÊ ĐỨC BÌNH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm 0 %

Quá trình công tác:

- 1979 đến 1995: Công ty Viettrans Sài Gòn: Tổ trưởng bộ phận Airfreight
- 1996 đến 2005: Công ty Vinatrans Sài Gòn: Trưởng phòng đại lý Panlapina
- 2005-2007: CT CP GN và TM Vinalink- TP Hồ Chí Minh: TP gom hàng
- 2007-2012: CT TNHH Giao nhận vận tải - Chi nhánh HCM: Giám đốc chi nhánh
- 2013-2016: CT Hàng hải Bông Sen: Trưởng phòng GNQT và Logistics
- 2018-nay: CT CP VT ĐPT Duyên Hải: Giám đốc chi nhánh HCM, Phó Tổng giám đốc.

3. Bà TRỊNH THỊ HUẾ - PHÓ TGD

Năm sinh: 1975

Số cổ phần nắm giữ: 10.700 CP chiếm 0,06%

Quá trình công tác:

- 1993-1997: Kế toán Công ty Tùng Hạnh
- 1998-2001: Nhân viên Công ty Bảo hiểm Nhân thọ
- 2002-2017: Phó giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú thọ
- Từ T07/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

4. Bà NGUYỄN THU THỦY - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1984

Số cổ phần nắm giữ: 5.400 CP chiếm 0,03%

Quá trình công tác:

- 2003 – 2007: Học đại học Hàng Hải, Hải Phòng
- T12-2008 -T04-2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải
- 12-04-2012: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

V. VỊ THẾ

NGÀNH VẬN TẢI ,LOGISTICS

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, các hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, dịch vụ và của toàn nền kinh tế nói chung.

Khi xem xét cả các yếu tố lợi thế nội tại và xu hướng vận động của thị trường quốc tế, có thể thấy lĩnh vực logistics Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển và tham gia sâu hơn lĩnh vực logistics thế giới. Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế và quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, ngành Logistics Việt Nam đã có những bước phát triển đáng mừng. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang đứng thứ 39/160 nước và đứng thứ 3 trong ASEAN sau Singapore và Thái Lan về mức độ phát triển Logistics. Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 đến 20%, đây là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam thời gian qua.

Tuy nhiên ngành Logistics hiện đang phải đối diện với không ít thách thức. Thống kê cho thấy, DN logistics nội chiếm hơn 80% tổng số DN kinh doanh dịch vụ logistics tại Việt Nam, song hầu hết chỉ làm dịch vụ các chuỗi cung ứng nhỏ trong lãnh thổ Việt Nam như: Dịch vụ giao nhận, cho thuê kho bãi, làm thủ tục hải quan, gom hàng lẻ và thị phần tại các cảng... Trong khi đó, các hoạt động lớn hơn, mang tính liên vận quốc tế đều do thiếu số các công ty, tập đoàn đa quốc gia đảm trách. Nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do cách làm ăn manh mún, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi Logistics, tình trạng thiếu đồng bộ của kết cấu hạ tầng cho ngành Logistics đã hạn chế sự phát triển của hoạt động Logistics.

Để tận dụng các lợi thế, cơ hội và giải quyết các hạn chế còn tồn đọng, đưa lĩnh vực logistics trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, đóng góp

tích cực vào cái thiện năng lực cạnh tranh chung của toàn nền kinh tế, ngày 14 tháng 2 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 200/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025, thể hiện sự quan tâm của Chính phủ đối với một lĩnh vực rất quan trọng của nền kinh tế.

VỊ THẾ

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đồng thời phải cạnh tranh quyết liệt với với các doanh nghiệp cùng ngành, đặc biệt là các công ty lớn của nước ngoài. Tuy nhiên, nhờ những chính sách đúng đắn, các quyết định phù hợp với từng thời điểm nên công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này đã giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

Hiện nay, trên tuyến Hải Phòng- Phú Thọ, Công ty đang đảm nhận tới 50% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về số lượng xe lớn và khách hàng đa dạng.

Hệ thống kho bãi cũng là lợi thế của Công ty. Với diện tích kho bãi 12 ha, được cấp giấy phép hải quan tại Hải Phòng. Trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Công ty cũng được cấp giấy phép ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân – Việt Trì – Phú Thọ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong khai báo và làm thủ tục hải quan tại bãi của Công ty.



VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tập trung phát triển phòng FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;
- Mở các chi nhánh để phát triển thị trường;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:
 - Thành viên HĐQT tham gia điều hành,
 - Thành viên HĐQT chuyên trách,
 - Thành viên HĐQT độc lập,
- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;
- Mục tiêu hàng đầu trong nhiệm kỳ 2018-2023 là cải tổ lại toàn bộ bộ máy tổ chức từ cán bộ lãnh đạo điều hành tới các cán bộ nghiệp vụ:
 - Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,
 - Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
 - Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.
- Cử thành viên HĐQT, BKTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

VII. CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tổng cục Thống kê vừa công bố số liệu kinh tế-xã hội quý IV và năm 2018. Theo đó, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 và cao hơn mức 6,7% mà Quốc hội đặt ra, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%.

Những yếu tố trên có thể có những tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng dầu là một yếu tố đầu vào quan trọng cấu thành giá vốn hàng bán (chiếm 35%) của Công ty và chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường.

Diễn biến giá xăng dầu năm 2018 khá khó lường. Giá dầu WTI tăng từ mức 54,72 Đô la Mỹ/thùng vào cuối tháng 4 giảm xuống mức 43,52 Đô la Mỹ/thùng. Sau đó tăng nhanh đến cuối năm và đạt mức 60,22 Đô la Mỹ /thùng, giá xăng dầu tiếp tục có xu hướng tăng. Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản

quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải Logistics, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường như hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm biển sẽ làm sản lượng hàng hóa trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam sụt giảm. Điều này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại – có quy mô và kinh nghiệm “lấn sân” và giành mất thị phần

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2018

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

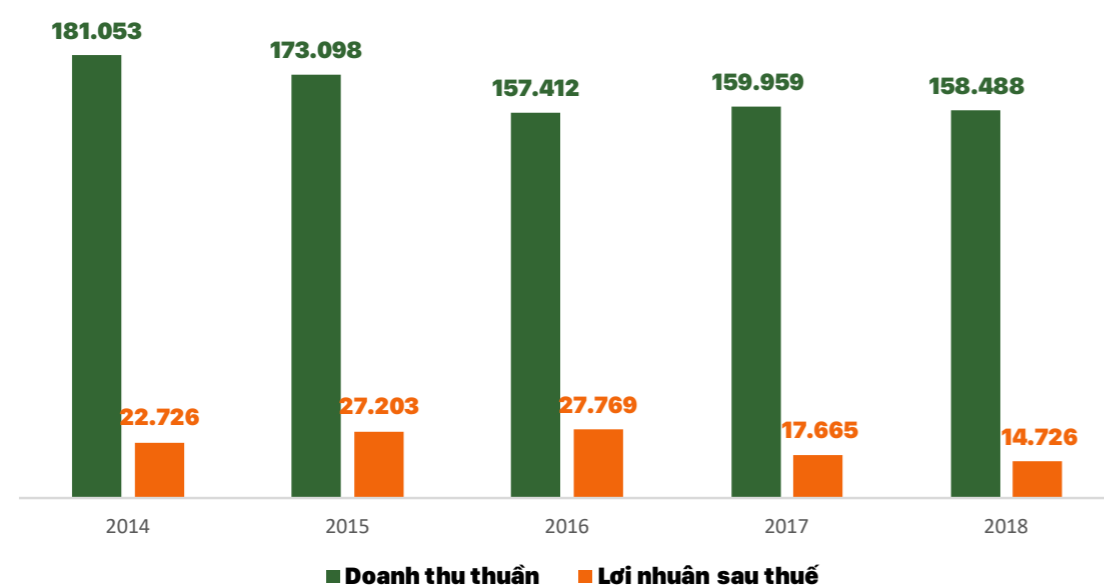
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Doanh thu thuần năm 2018 đạt 158,49 tỷ đồng, giảm 0,92% so với cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó, Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 14,73 tỷ đồng, giảm 16,64% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chính của việc giảm Lợi nhuận là do Khoản Thu nhập khác năm 2018 đã giảm 57% so với số liệu năm 2017 do trong năm 2017 Công ty con TASA Phú Thọ đã bán xe và Công ty TASA Hà Nội bán nhà tạo ra các dòng thu nhập trong kỳ.

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 2014 – 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	181.053	173.098	157.412	159.959	158.488
Lợi nhuận gộp	Triệu VNĐ	42.751	45.896	40.731	38.652	36.514
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	24.018	30.343	24.443	22.624	19.704
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	(4.116)	1.225	2.682	3.186	3.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Triệu VNĐ	4.015	3.670	10.871	939	360
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	28.033	34.013	35.314	23.563	20.064
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	22.726	27.203	27.769	17.665	14.726

Doanh thu và lợi nhuận qua các năm (triệu đồng)



Kết quả kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch đầu năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2018	TH 2018	TH/KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	180.000	158.488	88,05%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	28.000	14.726	52,59%

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2018 của công ty là chưa đạt so với kế hoạch đặt ra:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 88,05% so với kế hoạch đầu năm;
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 52,59% so với kế hoạch đầu năm.

NGUYÊN NHÂN

KHÁCH QUAN

- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Hải Minh, Hải Thành v.v ...
- Một số đối tác truyền thống của Công ty có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với các Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần .

CHỦ QUAN

- Các chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên do doanh nghiệp tuyển thêm các nhân sự cấp cao bởi năm 2018 thiếu hụt rất nhiều nhân sự cấp cao (Sales, Forwarder, Manager, các cán bộ phụ trách trực tiếp khu vực sản xuất điều hành khai thác,...) tiếp đến là các chi phí giảm giá cho khách hàng , thiết bị máy móc phải sửa chữa rất nhiều.
- Vấn đề tồn đọng mà ban điều hành công ty vẫn chưa giải quyết được đến năm nay vẫn xảy ra: Khả năng nâng cao nghiệp vụ, việc giữ khách hàng và mở rộng thị trường không được giải quyết cụ thể, chưa khai thác được hết năng lực của máy móc trong công ty .

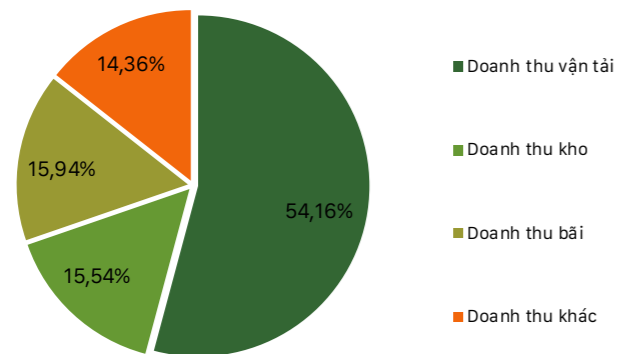


CƠ CẤU DOANH THU, LỢI NHUẬN

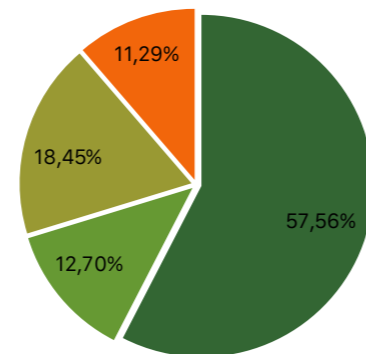
Cơ cấu doanh thu năm 2017 và năm 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT	DOANH THU (triệu VNĐ)	Tỷ trọng DT
Doanh thu vận tải	86.629	54,16%	91.225	57,56%
Doanh thu kho	24.858	15,54%	20.125	12,70%
Doanh thu bãi	25.494	15,94%	29.246	18,45%
Doanh thu khác	22.978	14,36%	17.892	11,29%
Tổng	159.959	100,00%	158.488	100,00%

Cơ cấu doanh thu năm 2017



Cơ cấu doanh thu năm 2018



Cơ cấu giá vốn và lãi gộp các mảng hoạt động năm 2018

Chỉ tiêu	GIÁ VỐN (triệu VNĐ)	Tỷ trọng GV	Lãi gộp (triệu VNĐ)	Tỷ trọng LN	Lãi gộp/DT
Vận tải	69.094	56,65%	22.131	60,61%	24,26%
Kho	17.735	14,54%	2.390	6,55%	11,88%
Bãi	18.938	15,53%	10.308	28,23%	35,25%
Khác	17.706	14,52%	186	0,51%	1,04%
Tổng	121.974	100,00%	36.514	100,00%	23,04%



II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 24/03/2018 đã thông qua việc hết nhiệm kỳ 2013-2018 của các thành viên HĐQT và bầu các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. Như vậy, các thành viên mới của HĐQT gồm:

- Đào Việt Anh
- Lê Thái Cường
- Đặng Tiếp (*)
- Trần Tuấn Hùng
- Tạ Minh Nguyên

(*) Ông Đặng Tiếp đã từ nhiệm từ ngày 13/11/2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/03/2018 đã bầu ra 02 thành viên HĐQT độc lập.

Ngày 26/04/2018, HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, bao gồm:

- Ông Trần Tuấn Hùng - Trưởng Ban
- Bà Hoàng Thị Thu Phương - Phó Ban (*)
- Bà Hoa Thị Oanh - Thành viên

(*) Bà Hoàng Thị Thu Phương đã thôi đảm nhiệm chức vụ Phó Ban kiểm toán nội bộ theo quyết định ngày 27/09/2018 của HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 24/03/2018 đã thông qua việc thay đổi mô hình quản trị công ty sang mô hình không có Ban kiểm soát. Qua đó, miễn nhiệm các thành viên BKS bao gồm:

- Bà Cao Thu Hằng - Nguyên Trưởng BKS
- Bà Trần Thị Kim Hồng - Nguyên Thành viên BKS
- Bà Văn Thị Thanh Bình - Nguyên Thành viên BKS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2018, HĐQT đã thông qua việc bổ nhiệm/miễn nhiệm các chức danh trong BTGD như sau:

- Ông Đặng Tiếp - Nguyên TGD
Miễn nhiệm ngày 24/03/2018
- Ông Trinh Trung Nghĩa - Nguyên Quyền TGD
- Bổ nhiệm ngày 24/03/2018
- Miễn nhiệm ngày 08/05/2018
- Ông Trịnh Quốc Hữu - Nguyên PTGD:
- Miễn nhiệm ngày 31/01/2018
- Ông Bùi Tuấn Mạnh - Nguyên PTGD
- Miễn nhiệm ngày 31/01/2018
- Ông Phan Thanh Bình - TGD
- Bổ nhiệm 08/05/2018 chức vụ PTGD
- Bổ nhiệm ngày 20/08/2018 chức vụ TGD
- Ông Lê Đức Bình - PTGD
- Bổ nhiệm ngày 15/05/2018

THỐNG KÊ LAO ĐỘNG 2018

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	165	100,00%
Đại học và trên Đại học	45	27,27%
CĐ, Trung cấp	34	20,61%
Sơ cấp và CN kỹ thuật	29	17,58%
Lao động phổ thông	57	34,55%
Theo đối tượng lao động	165	100,00%
Lao động trực tiếp	65	39,39%
Lao động gián tiếp	100	60,61%
Theo giới tính	165	100,00%
Nam	110	66,67%
Nữ	55	33,33%

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.

- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty

CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO CBCNV

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là hơn 8.000.000 đồng/ tháng.

- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ, - Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.

- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.



III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện các hoạt động đầu tư sau:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống Kho, Bãi, Nhà xưởng tại Hải Phòng
- Xúc tiến việc đầu tư mở rộng cảng cạn ICD Thụy Vân, Việt Trì
- Ký lại được Hợp đồng với một đối tác truyền thông là hãng tàu HAPPA LLOYD – UASC (chiếm khoảng 1/3 tổng sản lượng khai thác bãi của Công ty vào các năm trước đây)
- Thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh với mục đích mở rộng thương hiệu và chất lượng dịch vụ của Công ty

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	25.037	24.730	27.293
Doanh thu	29.869	26.511	28.532
LNTT	4.231	1.347	2.716

Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	43.506	34.777	34.932
Doanh thu	72.774	71.438	73.125
LNTT	2.396	2.248	3.167

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	26.029	26.230	25.374
Doanh thu	28.440	32.541	27.583
LNTT	10.934	1.554	132

Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	74.375	72.007	65.425
Doanh thu	6.140	9.851	11.078
LNTT	-717	-88	262

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	32.840	28.425	31.895
Doanh thu	89.322	92.541	94.440
LNTT	14.529	15.082	12.815

Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA Hà Nội)

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Tổng Tài sản	2.016	1.317	1.153
Doanh thu	322	41	856
LNTT	-264	253	-182

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2017	2018	Giá trị chênh lệch	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	232.389	226.436	-5.953	-2,56%
Doanh thu thuần	159.959	158.488	-1.471	-0,92%
Lợi nhuận từ HĐKD	22.624	19.704	-2.920	-12,91%
LN khác	939	360	-579	-61,66%
LN trước thuế	23.563	20.064	-3.499	-14,85%
LN sau thuế	17.665	14.726	-2.939	-16,64%

Năm 2018, ta thấy tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu tài chính đều giảm đi so với năm 2017. Trong đó đáng chú ý nhất là hai chỉ tiêu sau :

- Lợi nhuận khác chỉ đạt 360 triệu đồng , giảm so với năm ngoái 579 triệu đồng tương ứng gần mức 62% , nguyên nhân là do năm 2017 công ty nhận được khoản thu nhập khác bất thường từ việc thanh lý , nhượng bán TSCĐ quý 1 (432 triệu) , quý 2 (245 triệu) , quý 3 (25 triệu) , quý 4 (1,865 tỷ đồng) . Trong khi năm 2018 phần thu nhập này của công ty chỉ đạt (756 triệu) . Đó là lý do gây nên sự suy giảm về khoản lợi nhuận khác trong năm 2018 này.

- Lợi nhuận sau thuế của công ty giảm đi 2.939 triệu với mức giảm là 16,64% , nguyên nhân là do : Doanh thu năm nay của công ty đã giảm đi đôi chút tuy nhiên chi phí đầu vào lại tăng lên (0,5%) cùng với đó là doanh thu hoạt động tài chính giảm xuống từ các khoản lãi tiền cho vay do trong năm công ty đã thu hồi một phần trong khoản này , thêm nữa là từ việc công ty phải thuê thêm nhân công với năng lực kĩ thuật cao từ việc thiếu hụt nhân sự khiến cho chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng lên đôi chút (3,1%)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	Tăng/ Giảm(%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,93	9,25	16,63%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	7,53	8,92	18,44%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	8,82%	7,93%	-10,14%
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	9,67%	8,61%	-11,02%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18,73	24,01	28,22%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	0,69	0,70	1,69%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / DTT (ROS)	%	11,04%	9,29%	-15,86%
Hệ số LNST / VCSH (ROE)	%	8,34%	7,06%	-15,27%
Hệ số LNST / Tổng TS (ROA)	%	7,60%	6,50%	-14,44%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	14,14%	12,43%	-12,10%

V. CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2018, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18.711.000 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 18.711.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 17.315.266 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 1.395.734 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	259	96,64%
- Tổ Chức	13	4,85%
- Cá nhân	246	91,79%
Cổ đông nước ngoài	9	3,36%
- Tổ chức	4	1,49%
- Cá nhân	5	1,87%
TỔNG CỘNG	268	100%

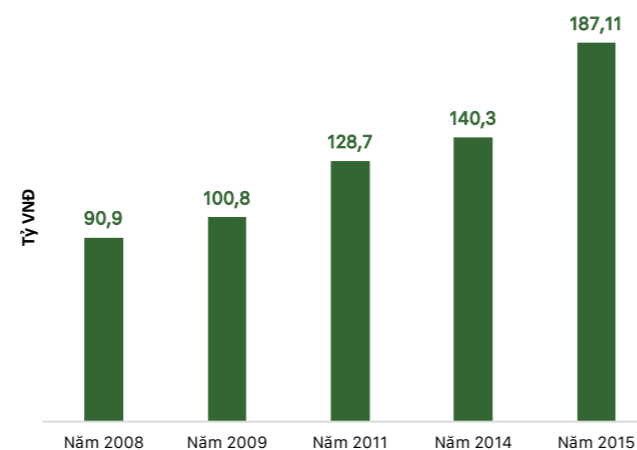
Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	-	-
Cổ đông sáng lập	1.100.845	5,88%
- Trong nước	1.100.845	5,88%
- Nước ngoài	-	0%
"Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)"	6.590.540	35,22%
- Trong nước	6.590.540	35,22%
- Nước ngoài	-	0%
Cổ đông khác	11.019.615	58,89%
- Trong nước	10.576.480	56,53%
- Nước ngoài	443.135	2,37%
TỔNG CỘNG	18.711.000	100%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 với số vốn điều lệ là 90.900.000.000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 04 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Nội dung tăng vốn
2008	90.900.000.000	Cổ phần hóa
2009	100.795.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Phát hành cho CBCNV; Phát hành cho cổ đông chiến lược
2011	128.700.000.000	Phát hành riêng lẻ
2014	140.300.000.000	Phát hành riêng lẻ
2015	187.110.000.000	Chào bán ra công chúng

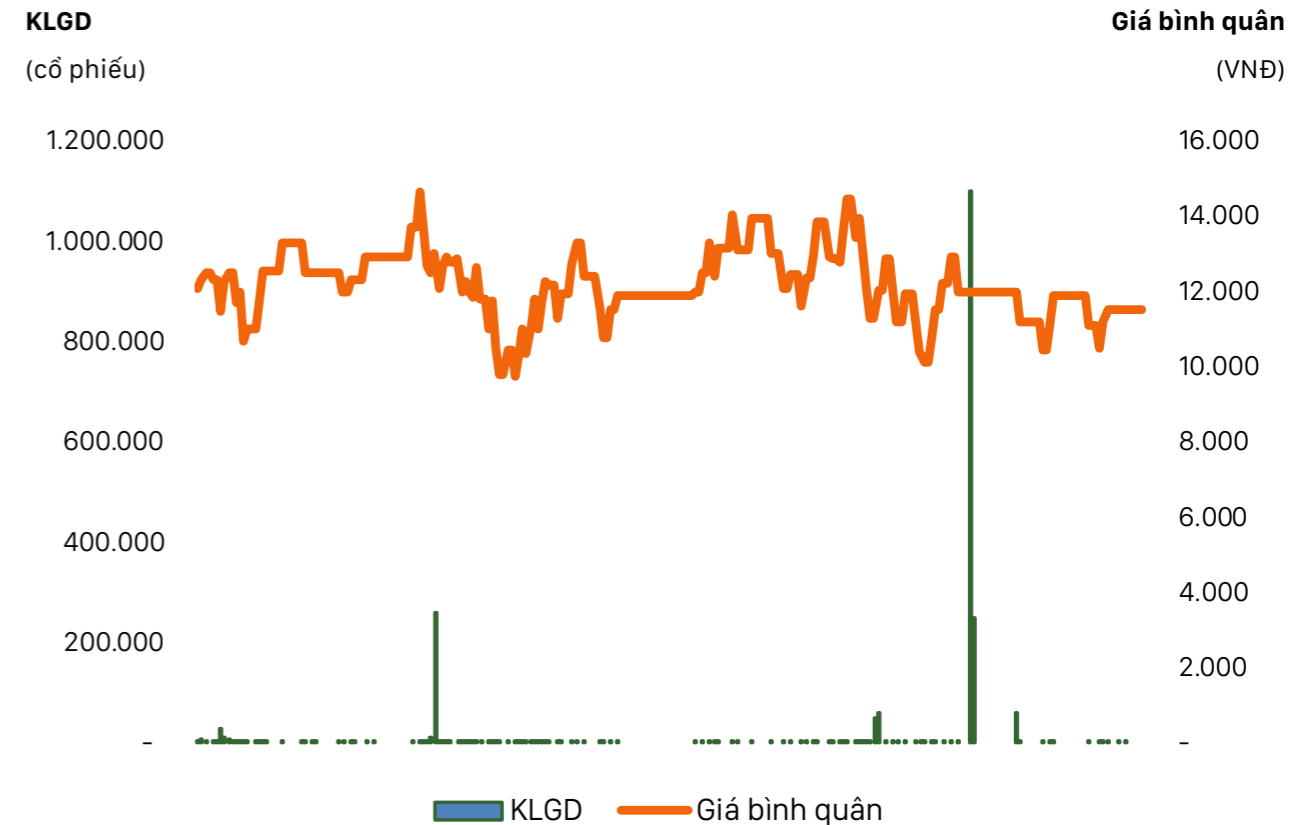
Lịch sử tăng vốn



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2018, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ. Như vậy, tính đến 31/12/2018, số lượng cổ phiếu quỹ của công ty là 1.395.734 cổ phiếu.

CỔ PHIẾU TCO NĂM 2018





03 **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018
Một số kiến nghị giải pháp

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Các chính sách, quy định liên quan về định mức lương, chính sách đối với công tác phát triển thị trường, cơ chế hợp tác với các đối tác kinh doanh, khách hàng... đã được rà soát và hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.
- Các quy trình sản xuất, quản lý được rà soát lại, sửa đổi và làm mới cho phù hợp với mô hình của Công ty. Các quy trình không còn phù hợp với việc ứng dụng số hóa trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ được loại bỏ.
- Từ cuối 2018 đến đầu 2019, khối kinh doanh bãi đã ký lại được Hợp đồng với một đối tác truyền thống là hãng tàu HAPPAG LLOYD - UASC (chiếm khoảng 1/3 tổng sản lượng khai thác bãi của Công ty vào các năm trước đây) và ký hợp đồng với một số đối tác khác để sử dụng các dịch vụ kho bãi của Công ty.
- Đã thu hút được một số khách hàng mới sử dụng dịch vụ thuê văn phòng, kho, bãi... dư thừa từ nhiều năm nay. Mặc dù doanh thu chưa cao nhưng là tiền đề quan trọng để thu hút thêm các khách hàng tiềm năng khác.
- Các nghiệp vụ kinh doanh mới vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đảm nhận công việc đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.
- Đã và đang tiếp tục thực hiện các công tác tuyển dụng mới, bố trí sắp xếp lại một số nhân sự trong Công ty để tập trung triển khai công tác phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng, tập trung khai thác các phương tiện, thiết bị, hạ tầng kho bãi, văn phòng cho thuê... còn dư thừa.
- Đang tiếp tục đàm phán với đối tác tại Bắc Ninh để thống nhất phương án hợp tác và triển khai địa điểm kho bãi trung chuyển tại tỉnh Bắc Ninh, nhằm kết nối với các hoạt động kinh doanh vận tải, kho bãi, logistics... của TASA Group và các Công ty TASA thành viên.

HẠN CHẾ

- Công ty chuyển đổi mô hình tổ chức và hoạt động kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 nên có nhiều thay đổi đối với các nhân sự quản lý cấp cao từ Hội đồng quản trị đến Ban Lãnh đạo điều hành.
- Các hoạt động tổ chức, điều hành của Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi, phải hoàn thiện và ổn định lại về cách thức điều hành, phối hợp hoạt động giữa Công ty Mẹ và các Công ty thành viên; các quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối kết hợp giữa các đơn vị, bộ phận, phòng ban trong toàn hệ thống Công ty; phân công công việc và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh; cơ chế, chính sách đối với công tác phát triển thị trường và khách hàng...
- Công ty vẫn thiếu các nhân sự có chất lượng cao để triển khai có hiệu quả các chiến lược về mở rộng và phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, công tác sales, forwarder...
- Trình độ chuyên môn đối với một số nghiệp vụ có giá trị gia tăng cao như: logistics, forwarder, mua bán cước, phân phối hàng hóa... còn nhiều hạn chế, đang trong quá trình tiếp cận và hoàn thiện, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
- Công tác marketing vẫn chưa có chiến lược đầu tư bài bản, cần phải tiếp tục hoàn thiện cả về chính sách, con người.
- Năng lực các phương tiện, thiết bị, bãi, văn phòng cho thuê... còn dư thừa nhiều và chưa khai thác hết công suất.
- Các đơn vị kinh doanh được đầu tư thành lập mới hoặc mới hoạt động trở lại như Chi nhánh của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, Công ty con tại Hà Nội vẫn trong giai đoạn tiếp cận thị trường chưa có hiệu quả.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2018, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	Triệu VNĐ	181.053	173.098	157.412	159.959	158.488
Lợi nhuận gộp	Triệu VNĐ	42.751	45.896	40.731	38.652	36.514
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu VNĐ	24.018	30.343	24.443	22.624	19.704
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu VNĐ	(4.116)	1.225	2.682	3.186	3.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Triệu VNĐ	4.015	3.670	10.871	939	360
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	28.033	34.013	35.314	23.563	20.064
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	22.726	27.203	27.769	17.665	14.726

Đánh giá chung

Với các thuận lợi, khó khăn được xét cả về mặt khách quan lẫn chủ quan và thực tế tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Lãnh đạo điều hành và tập thể CBCNV Công ty đã có nhiều nỗ lực và cố gắng, kết quả kinh doanh trong Quý 3 và Quý 4/2018 đã có biến chuyển tăng so với Quý 1 và Quý 2 và so với cùng kỳ năm 2017.

Tuy nhiên, do kết quả hoạt động kinh doanh trong Quý 1 và Quý 2/2018 giảm mạnh nên tổng thể kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 bị suy giảm nhiều so với các năm trước, không đạt được các kế hoạch và chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra trong năm 2018.

Điều đó cho thấy trong năm 2019 và các năm tiếp theo, Công ty cần tiếp tục có các chiến lược và giải pháp bài bản, phù hợp để đổi mới, hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị, điều hành, phát triển hoạt động kinh doanh. Có kế hoạch đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ. Tập trung triển khai công tác tiếp thị làm thị trường và đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực, trình độ và tính chuyên nghiệp cao để nâng cấp chất lượng dịch vụ ở tất cả các lĩnh vực kinh doanh, phù hợp với yêu cầu và sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Khối giao nhận - vận tải, logistics

- Ổn định lại đội ngũ lái xe, nhân viên nghiệp vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu chủ hàng.
- Thực hiện tốt công tác duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống.
- Cố gắng tăng thị phần dịch vụ vận tải đối với một số khách hàng đang sử dụng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ cùng lúc. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận.
- Kết hợp cung cấp dịch vụ vận tải và đẩy mạnh phát triển mảng forwarder, book cước biển cho khách hàng. Tăng sản lượng kết hợp sử dụng vỏ, liên kết với các chủ xe ngoài để kết hợp khai thác tối ưu lượng vỏ rỗng. Tìm kiếm thêm các khách hàng tiềm năng và kết hợp với những khách hàng hiện có để ghép hàng một cách có hiệu quả nhất, tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty.
- Liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.
- Giữ bình ổn được về giá cước, đảm bảo sự ổn định cho Công ty.
- Đốc thúc thu hồi công nợ đúng hạn, bảo toàn vốn cho Công ty.
- Tập trung triển khai phương án thuê bãi tại Bắc Ninh để làm bãi trung chuyển cont.
- Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ kinh doanh logistics để hỗ trợ phát triển các mảng kinh doanh: kho, bãi, ICD, Vận tải và đặc biệt là cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.
- Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vỏ cont làm đại lý cung cấp vỏ cont phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa, dịch vụ phân phối hàng hóa...

Khối kinh doanh kho

- Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phương tiện vận tải, xe nâng điện, hệ thống racking, hệ thống phần mềm quản lý xuất nhập và kết nối với Hải quan...đáp ứng các tiêu chí ngày càng cao của khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu.
- Chú trọng công tác duy trì và chăm sóc khách hàng truyền thống. Tăng cường công tác marketing, quảng bá hình ảnh để tiếp cận và thu hút các khách hàng về kho mới.
- Nắm bắt sát sao các diễn biến, tình hình thị trường và xây dựng các phương án thu hút khách hàng mới. Thực hiện chính sách hợp tác thực sự cạnh tranh và phù hợp đối với các chủ hàng, khách hàng để thu hút nguồn hàng mới về kho Công ty. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh mức giá dịch vụ phù hợp để giữ và thu hút khách hàng mới.
- Kiểm tra thường xuyên các định mức chi phí để điều chỉnh, cắt giảm cho phù hợp.
- Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ và tiếp tục cải tiến quy trình hoạt động cho nhân viên. Thực hiện các chế độ, chính sách phù hợp để khuyến khích CBCNV Công ty tham gia công tác sales để thu hút thêm lượng hàng về kho.

Khối kinh doanh dịch vụ, thương mại

- Triển khai tích cực các phương án marketing, tiếp thị tới khách hàng (gặp trực tiếp, liên hệ qua điện thoại, giới thiệu hình ảnh,...) để thu hút thêm khách hàng thuê văn phòng, thuê kho bãi. Áp dụng chính sách giá thuê linh hoạt theo xu thế của thị trường.
- Thí điểm triển khai các mảng kinh doanh mới như: cung cấp vật liệu xây dựng (đất đồi, base, đá,...), kinh doanh ván sàn container, ván sàn xây dựng.

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Triển khai các dự án mở rộng, nâng cấp hạ tầng kho bãi đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.
- Khảo sát, lập phương án đầu tư mở rộng ICD Thụy Vân - Phú Thọ kết nối với đường sắt, phương án đầu tư kho bãi tại ga đường sắt Yên Bái.
- Có phương án đầu tư thêm các thiết bị (nâng hạ, xếp dỡ) phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác bãi, tiết kiệm chi phí nhiên liệu và chi phí sửa chữa.
- Xem xét phương án đầu tư thêm một số phương tiện vận tải mới và bán cho các chủ xe cổ phần nhằm nâng cao năng lực vận tải và chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Hoàn thiện các hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng các quy định về công tác PCCC, môi trường...

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng các chỉ tiêu kinh doanh đối với Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát.

VỀ LAO ĐỘNG, NHÂN SỰ

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ...để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi...
- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường.
- Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.



04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình công ty 2018
Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành
Đánh giá Hoạt động Tổ chức - nhân sự
Báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ
Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TY NĂM 2018

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu: Thực hiện 158,49 tỷ đồng/Kế hoạch 180 tỷ đồng, đạt 88,05% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 14,73 tỷ đồng/Kế hoạch 28 tỷ đồng, đạt 52,59% so với kế hoạch.

Tuy nhiên, vẫn còn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân:

KHÁCH QUAN

- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt, cung lớn hơn cầu do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logictics, Nam Hải Logictics, Hải Minh, Hải Thành,...
- Một số đối tác truyền thống của Công ty có nhiều thay đổi về tổ chức, cơ chế hoạt động và hợp tác kinh doanh với Cảng hoặc gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh.
- Công ty triển khai đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống bãi Tasa Minh Thành và kho bãi Tasaco nên ảnh hưởng tới kế hoạch khai thác kho bãi.
- Giá thuê đất của Công ty bị điều chỉnh tăng do quyết định của HĐND thành phố Hải Phòng.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần.

CHỦ QUAN

- Thiếu hụt các nhân sự có chất lượng cao, đặc biệt là nhân sự quản lý điều hành cấp cao; nhân sự làm thị trường, sales, forwarder; đầu mối triển khai các dự án mở rộng đầu tư kinh doanh; cán bộ phụ trách điều hành khai thác tại các đơn vị SXKD trực tiếp...
- Việc đầu tư nâng cấp toàn bộ bãi Tasa Minh Thành, đầu tư xây dựng nhà xưởng sửa chữa container năm 2018 cũng ảnh hưởng tới mặt bằng khai thác bãi.
- Công ty đang thực hiện dự án mở rộng xây mới 2000 m2 và nâng cấp 2000 m2 kho CFS và 10.000 m2 bãi Tasaco từ tháng 08/2018 dự kiến hoàn thành vào trong Quý I/2019.
- Kết quả công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua không hoàn thành nhiệm vụ cụ thể là: Khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD, mua bán cước biển,...việc giữ khách hàng và mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, mất khách hàng, không khai thác hết năng lực của Công ty: phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ, diện tích kho bãi, văn phòng cho thuê...chủ yếu bắt nguồn từ công tác nhân sự điều hành cấp cao của Công ty chưa tốt.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định.

Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo.

- Hội đồng Quản trị đã thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên:

- Ông Đào Việt Anh: Phụ trách chung công việc của HĐQT. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược đầu tư phát triển Công ty, xây dựng cơ chế chính sách, các dự án đầu tư của Công ty...

- Ông Lê Thái Cường: Phụ trách công tác phát triển thị trường, phát triển ngành nghề kinh doanh, công tác quan hệ đối ngoại của Công ty.

- Ông Tạ Minh Nguyên: Phụ trách lương, thưởng, nhân sự của Công ty.

- Ông Trần Tuấn Hùng: Phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.

- Ngoài thành lập Ban kiểm toán nội bộ (tiểu ban kiểm toán), Công ty không thành lập các tiểu ban khác của HĐQT mà phân công từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT phụ trách. Để mỗi thành viên trong HĐQT chủ động trong lĩnh vực công việc được phân công và sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị là tách biệt với hoạt động điều hành của Ban điều hành.

- Thành viên HĐQT được phân công phụ trách ban (tiểu ban) hoặc lĩnh vực nào sẽ là Người chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

- Thành viên HĐQT phải chủ động xây dựng chương trình công tác của mình theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Rà soát, bổ sung các quy định hiện tại; xây dựng dự thảo và đề nghị HĐQT ban hành mới các quy chế, quy định có liên quan thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Kiến nghị HĐQT Công ty giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện để Ban điều hành chủ động trong việc điều hành các hoạt động SXKD có hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.

ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Mặc dù có sự thay đổi Tổng Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tổng Giám đốc đã cùng với các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý, thu hồi tốt công nợ, điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2018. Kết quả kinh doanh trong năm 2018 đã phản ánh đúng mọi hoạt động của Công ty.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ THỰC HIỆN

- Từ 6 tháng cuối năm 2018, bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định, quy trình nghiệp vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, mở chi nhánh TP HCM, tập trung nhân sự phát triển công tác marketing, tìm chọn các đối tác có uy tín, tham gia dự thầu nước ngoài (đã trúng 1 trong 2 lần tham dự thầu và ký được hợp đồng cung cấp dịch vụ cho hãng tàu Hapag Loyd - UASC cho 2 năm 2019 và 2020) để ký các hợp đồng lớn nhằm ổn định SXKD, phát triển dịch vụ Logistics của Công ty.



NHỮNG TỒN TẠI

- Kế hoạch tuyển dụng cán bộ điều hành cấp cao của HĐQT Công ty chưa phát huy hiệu quả. Chưa tuyển được cán bộ điều hành cấp cao có kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics để phát triển hết năng lực của Công ty.
- Mô hình tổ chức quản lý và cách thức điều hành hoạt động SXKD giữa Công ty Mẹ và các Công ty thành viên; các quy định về chức năng, nhiệm vụ và sự phối kết hợp giữa các Công ty thành viên, các đơn vị, bộ phận, phòng ban trong toàn hệ thống Công ty chưa tốt nên chất lượng dịch vụ bị ảnh hưởng và không đạt chuẩn đề ra.
- Phân công công việc và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh; cơ chế, chính sách khoán với từng Công ty thành viên để hướng tới nhận khoán tài sản và tự chủ trong SXKD còn tồn tại nhiều bất cập chưa tương xứng với quy mô và năng lực của một Công ty đại chúng niêm yết. Dẫn đến chưa phát huy hết khả năng và năng lực của các cán bộ đầu mối phụ trách kinh doanh và người lao động trong Công ty, chưa đáp ứng được các yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của thị trường và khách hàng cũng như những thay đổi về hoạt động kinh doanh trong tình hình mới.
- Công tác phát triển thị trường của Công ty trong năm 2018 không đạt được các yêu cầu phát triển SXKD do không làm tốt công tác nhân sự.
- Một số dự án đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua nhưng vì các điều kiện chủ quan và khách quan chưa thuận lợi nên chưa thực hiện được như thực hiện M&A (mua bán và sáp nhập công ty), mở rộng ICD Phú Thọ (mở rộng theo Nghị định 68/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2016 và mở rộng theo yêu cầu SXKD kết nối với đường sắt), đầu tư bãi tại Bắc Ninh.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2018, sau khi xem xét và đối chiếu, Ban Kiểm toán nội bộ có những nhận xét như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2018	TH 2018	TH/KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	180.000	158.488	88,05%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	28.000	14.726	52,59%

- So với các kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thì Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra. Chủ yếu là do thị trường cạnh tranh và Công ty chưa phục hồi được các đối tác truyền thống.

- Trong năm, Công ty cũng có những bước đi để tối ưu nguồn nhân lực, giảm thiểu chi phí, tăng hiệu suất của các hoạt động kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Công tác điều hành hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty, tổ chức hoạt động theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Đã hoàn thiện bộ máy lãnh đạo theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Công ty cũng đã xây dựng và áp dụng hệ thống tiền lương mới phù hợp hơn với môi trường kinh doanh hiện tại.

- Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh với mục đích mở rộng thương hiệu và chất lượng dịch vụ của Công ty.

- Tuy nhiên, tồn tại một số dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua trong năm 2018 mà Công ty chưa thực hiện được bao gồm: các kế hoạch M&A, mở rộng ICD Phú Thọ và đầu tư bãi ở Bắc Ninh.

Kiến nghị:

- Ban Kiểm toán nội bộ đề nghị HĐQT có những kế hoạch hiệu quả hơn trong vấn đề thu hồi công nợ.

- Tiếp tục cơ cấu lại các bộ phận trong Công ty để bộ máy hoạt động hiệu quả hơn phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

- Phát triển và tìm kiếm cơ hội để sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Năm 2019, trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2018, trước xu thế nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, đa dạng với kinh tế thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực: vận tải, kho vận, logistics... Với năng lực hiện có, Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải xây dựng kế hoạch năm 2019 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu,
- Đầu tư xây dựng bãi Bắc Ninh định hướng cho Công ty phát triển Logistics, đường bộ, đường biển, đường sông và tương tác với các hãng tàu thực hiện việc nâng hạ cấp vò tại Bắc Ninh.
- Tổ chức thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không,
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ.
- Thành lập công ty mới theo yêu cầu phát triển SXKD, mở các chi nhánh để phát triển thị trường.
- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vò, thuê vò, đại lý vò container để phát triển công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa.
- Hợp tác với các đơn vị phân phối lớn để khai thác kho bãi vận tải.
- Phát triển việc đầu tư cho thuê phương tiện thiết bị để cung cấp năng lực cho vận tải và làm logistics.
- Thanh lý các tài sản dư thừa và tập trung khai thác các năng lực dư thừa như bãi, văn phòng, phương tiện, thiết bị.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển SXKD và tìm hướng đi mới cho Công ty.
- Tinh giảm bộ máy điều hành, nhân sự phải kiêm nhiệm và yêu cầu mỗi nhân sự phải biết nhiều tác nghiệp và nghiệp vụ trong chuỗi SXKD của công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong hội đồng quản trị sẽ được giao nhiệm vụ cụ thể, các tiêu chí của TV HĐQT được căn cứ vào quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và yêu cầu quản trị phát triển Công ty do HĐQT Công ty đề ra:

- Thành viên HĐQT tham gia điều hành
- Thành viên HĐQT chuyên trách
- Thành viên HĐQT độc lập
- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD của Công ty.

Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ban kiểm toán nội bộ hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Mục tiêu hàng đầu trong năm 2019 là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:

Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu.

Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.

Cử thành viên HĐQT, Ban KTNB, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD
Tăng cường về Quản trị công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2018

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua việc lựa chọn số thành viên HĐQT Công ty là 05 thành viên. Đồng thời ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã bầu lại HĐQT cho nhiệm kỳ 2018 - 2023, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập, bao gồm:

1. Ông Trần Tuấn Hùng
2. Ông Tạ Minh Nguyên

TỶ LỆ DỰ HỌP HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
1	Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%
2	Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	14/14	100%
3	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	9/9	100%
4	Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	9/9	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 24/03/2018, Công ty vẫn áp dụng mô hình tổ chức quản lý và hoạt động: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát. Từ ngày 24/03/2018, Công ty áp dụng mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc (Tổng Giám đốc), trong đó tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát (Giai đoạn trước ngày 24/03/2018) và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban kiểm toán nội bộ (Giai đoạn sau ngày 24/03/2018) thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc thảo

luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và triển khai các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Bằng Nghị quyết, HĐQT đã phê duyệt phương án kinh doanh, thông qua việc mở rộng thị trường kinh doanh, thành lập Chi nhánh hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh, thành lập Công ty con tại Bắc Ninh, thông qua việc lựa chọn và bổ nhiệm các nhân sự chủ chốt để ổn định công tác nhân sự của Ban điều hành,...

Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát và thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, các mục tiêu đầu tư và hoạt động khác, đảm bảo duy trì hệ thống kiểm soát một cách tốt và phù hợp nhất.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ngày 26/04/2018, Hội đồng quản trị Công ty thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ của Ban là tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc duy trì và tăng cường hoạt động kiểm soát nội bộ Công ty.

Ban Kiểm toán nội bộ gồm các Ông/Bà sau đây:

1. Ông Trần Tuấn Hùng - Trưởng ban (Thành viên HĐQT độc lập)
2. Bà Hoàng Thị Thu Phương - Phó ban (Chuyên trách)

(Miễn nhiệm ngày 27/09/2018 theo nguyện vọng cá nhân)

3. Bà Hoa Thị Oanh - Thành viên

HĐQT đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động và các vấn đề liên quan khác nhằm thực hiện tốt công tác giám sát về tình

hình tài chính, xem xét, phân tích các thông tin trên báo cáo tài chính kết hợp trao đổi trực tiếp với kiểm toán độc lập trong các đợt soát xét báo cáo tài chính quý để kịp thời đánh giá kết quả soát xét trước khi Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải phát hành báo cáo ra công chúng. Ban kiểm toán nội bộ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, thường xuyên phối hợp, làm việc với các thành viên liên quan của Ban điều hành đảm bảo giám sát tính tuân thủ và các nguyên tắc kiểm soát nội bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao thực hành chống gian lận - giao dịch bên liên quan, hoàn thiện sổ tay kiểm toán nội bộ.

Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: Phát triển thị trường và quan hệ đối ngoại, phụ trách lương thưởng, nhân sự của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật...

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	Số Nghị Quyết	Thời gian	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	02/01/2018	Thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% tương đương 500 đồng/01 cổ phiếu...
2	02/2018/NQ-HĐQT	29/01/2018	Thông qua báo cáo tài chính năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Thông qua việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/03/2018. Thông qua chương trình, nội dung đại hội...
3	03/2018/NQ-HĐQT	31/01/2018	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Trịnh Quốc Hữu và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Bùi Tuấn Mạnh.
4	04/2018/NQ-HĐQT	26/02/2018	Thông qua việc đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 các nội dung: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty. Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc. Trong đó tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT... Thông qua việc lựa chọn số lượng thành viên HĐQT Công ty là 5 thành viên. Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Thành phố Hồ Chí Minh.
5	05/2018/NQ-HĐQT	13/03/2018	Thông qua báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội. Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Thông qua danh sách các ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
6	06/2018/NQ-HĐQT	24/03/2018	Thông qua việc bổ nhiệm và miễn nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty: Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Phó chủ tịch HĐQT; Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc...
7	07/2018/NQ-HĐQT	12/04/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc và Người được Ủy quyền công bố thông tin đối với bà Hoàng Thị Ngọc Lan (Theo đơn xin từ nhiệm); Bổ nhiệm ông Đặng Tiếp - Chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty. Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 02 năm 2017 bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)...

STT	Số Nghị Quyết	Thời gian	Nội dung
8	08/2018/NQ-HĐQT	26/04/2018	Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty CP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải... Thành lập Công ty con tại tỉnh Bắc Ninh
9	09/2018/NQ-HĐQT	08/05/2018	Thông qua việc thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty: Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, Người được ủy quyền công bố thông tin; Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT; Miễn nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc; Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng Giám đốc phụ trách điều hành; Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và các Công ty TASA thành viên (Công ty con) năm 2018: Công ty TNHH Kiểm toán VACO...
10	10/2018/NQ-HĐQT	15/05/2018	Thông qua việc Bổ nhiệm ông Lê Đức Bình giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.
11	11/2018/NQ-HĐQT	20/08/2018	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Phan Thanh Bình, Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
12	12/2018/NQ-HĐQT	27/09/2018	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên, Phó Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với Bà Hoàng Thị Thu Phương theo nguyện vọng cá nhân. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.
13	13/2018/NQ-HĐQT	13/11/2018	Chấp nhận đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đặng Tiếp, nhiệm kỳ 2018-2023. Ông Đặng Tiếp không còn là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 13/11/2018. Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất được tổ chức. Thông qua việc Ông Nguyễn Văn Hiệp làm người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (Công ty con) và bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Hiệp giữ chức danh Chủ tịch Công ty kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội.
14	14/2018/NQ-HĐQT	27/11/2018	Thông qua việc mua lại cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD

THÙ LAO CỦA HĐQT

Đơn vị: VNĐ

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1. Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	70.984.000		70.984.000
2. Ông Lê Thái Cường	Phó chủ tịch HĐQT	63.846.000	264.225.000	328.071.000
3. Ông Đặng Tiếp	Nguyên TV HĐQT	50.500.000	117.458.000	167.958.000
4. Ông Trần Tuấn Hùng	TV HĐQT độc lập	27.854.000		27.854.000
5. Ông Tạ Minh Nguyên	TV HĐQT độc lập	20.754.000		20.754.000
6. Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Nguyên TV HĐQT, Phó TGĐ	11.769.000	114.365.000	126.134.000
7. Ông Hoàng Anh Dũng	Nguyên TV HĐQT	9.030.000		9.030.000
8. Bà Vũ Thị Phú	Nguyên TV HĐQT	9.030.000		9.030.000
9. Đào Kim Phương	Nguyên TV HĐQT	9.030.000		9.030.000

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Đơn vị: VNĐ

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
Hoa Thị Oanh	Thành viên		123.720.000	123.720.000

THÙ LAO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Thu nhập	Cộng
1. Ông Phan Thanh Bình	Tổng giám đốc		170.747.000	170.747.000
2. Ông Lê Đức Bình	Phó tổng giám đốc		206.684.000	206.684.000
3. Bà Trịnh Thị Huế	Phó tổng giám đốc		274.617.729	274.617.729
4. Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng		194.515.000	194.515.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2018

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Tiếp	TV HĐQT	800.000	4,62%	0	0%	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Hiệt	NCLQ	300.000	1,73%	0	0%	Bán cổ phiếu

TĂNG CƯỜNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện các quy định về Quản trị công ty:

Năm 2018, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm: công bố thông tin công khai - minh bạch, tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự thủ tục và nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2018.

Đào tạo về Quản trị công ty:

Năm 2017, Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững



I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đối với Khách hàng	Cung cấp dịch vụ chất lượng, kịp thời và thuận tiện nhất
Đối với Cổ đông	Thực hiện Công bố thông tin công khai, minh bạch
	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư
	Đảm bảo mức cổ tức ổn định và bền vững
Đối với Nhà nước	Tuân thủ chính sách, quy định Nhà nước trong hoạt động kinh doanh
	Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thuế
Đối với Người lao động	Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
	Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động
	Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động với các hoạt động ngoài giờ
Đối với Cộng đồng - Xã hội	Chia sẻ cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng
	Có trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội
Đối với môi trường	Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường

CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.



Loại dầu	Khối lượng (lít)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
Dầu Diesel	332.761	5.162.892.988	PVOIL HP
Dầu máy	2.297	126.601.124	Công ty CP Việt Nam Sourcing

TIÊU THỤ ĐIỆN

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2018 của công ty như sau:

Khối lượng (kwh)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
359.944	1.124.928.003	Công ty điện lực Hải An

TIÊU THỤ NƯỚC

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty con như Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, ...

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2018 của Công ty như sau:

Khối lượng (m ³)	Chi phí (đồng)	Nguồn cung cấp
7.099	132.874.858	Công ty CP cấp nước Hải Phòng



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/năm
- Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
- Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại
- Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý

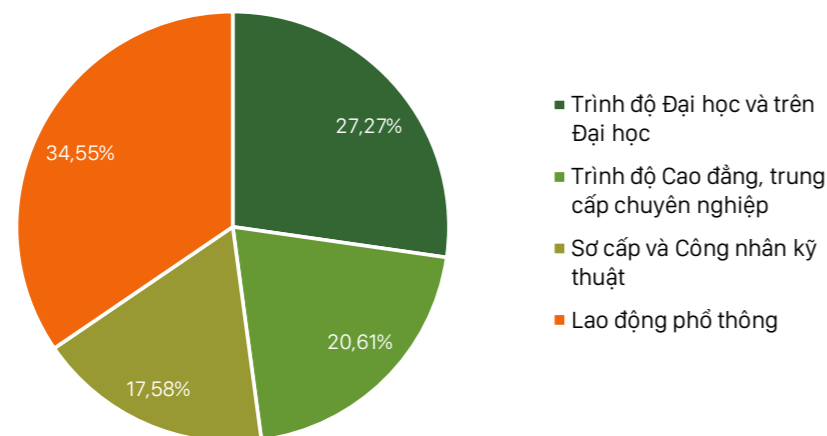
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.



ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động năm 2018 theo trình độ



Đảm bảo quyền lợi của người lao động

• Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra Công ty còn tiến hành mua Bảo hiểm tai nạn 24h cho các CBCNV.

- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm

- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động

- Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...

• Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV

- Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.

- Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch, ...

- Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, ...

- Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.

• Đảm bảo bình đẳng giới

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.

- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp.

- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

Đào tạo đối với người lao động

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2018 là 70-100h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

STT	Các chương trình đào tạo	"Thời lượng (có thể tính dựa trên số buổi đào tạo/tuần hoặc số giờ đào tạo)"	Nội dung chương trình đào tạo
1	Chương trình đào tạo nội bộ, bên ngoài	50 - 70 giờ	Giới thiệu về Công ty, sản phẩm dịch vụ, cơ cấu tổ chức, nội quy, quy định Công ty; Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề theo ngành nghề kinh doanh của Công ty; Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học; Các kỹ năng liên quan khác...
2	Các chương trình khác (phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, bảo vệ môi trường...)	20 - 30 giờ	Đào tạo lý thuyết các kiến thức cơ bản; thực tập, diễn tập xử lý các tình huống giả định theo thực tế...

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đã tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng như:

- Chi ủng hộ quỹ vì Người nghèo Quận Hải An phát động

- Chi ủng hộ mái ấm công đoàn quận Hải An, Hải Phòng

- Ủng hộ cho quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Quận Hải An, Hải Phòng

- Ủng hộ Hội Người mù, Hội thanh niên xung phong Quận Hải An, TP Hải Phòng

- Trợ cấp cho một số CBCNV trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Tháng 03 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Đặng Tiếp	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 24/03/2018, miễn nhiệm 08/05/2018)
Ông Lê Thái Cường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 24/03/2018) Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm 24/03/2018)
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên (Bổ nhiệm 24/03/2018)
Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên (Bổ nhiệm 24/03/2018)
Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Thành viên (Miễn nhiệm 24/03/2018)
Bà Vũ Thị Phú	Thành viên (Miễn nhiệm 24/03/2018)
Bà Đào Kim Phương	Thành viên (Miễn nhiệm 24/03/2018)
Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm 24/03/2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phan Thanh Bình	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 20/08/2018)
Ông Đặng Tiếp	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 24/03/2018)
Ông Trịnh Trung Nghĩa	Quyền Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 24/03/2018)
Ông Trịnh Trung Nghĩa	Quyền Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08/05/2018)
	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 08/05/2018, miễn nhiệm ngày 20/08/2018)
Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 12/04/2018)
Ông Lê Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 15/05/2018)
Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31/01/2018)
Ông Trịnh Quốc Hữu	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31/01/2018)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Việt Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018 theo Giấy Ủy quyền số 20/TASA-UQ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2019



SỐ: 463 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2019, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "Báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Văn phòng Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, số 159 Điện Biên Phủ
P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn phòng Đồng Nai
Số 79 đường Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn phòng Hải Phòng
499 Quán Toan, P. Quán Toan
Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4555
Fax: (84-225) 353 4316

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán khác, Báo cáo kiểm toán số 27/2018/CPA HANOI - BCKT phát hành ngày 06 tháng 03 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2018-156-1

Ngô Tiến Thành
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3754-2016-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI MÃ SỐ B 01 - DN/HN
Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.542.055.204	113.057.029.859
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	76.876.290.511	72.026.993.746
1. Tiền	111		28.852.457.083	7.026.993.746
2. Các khoản tương đương tiền	112		48.023.833.428	65.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.737.814.595	31.903.519.530
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	24.694.944.086	23.153.773.949
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.360.845.164	1.465.323.750
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	9.682.025.345	7.284.421.831
III. Hàng tồn kho	140	7	4.399.431.936	5.758.813.862
1. Hàng tồn kho	141		4.399.431.936	7.258.813.862
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.500.000.000)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.528.518.162	3.367.702.721
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	538.789.038	811.395.408
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.385.783.840	2.354.896.281
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153	14	603.945.284	201.411.032
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.893.489.817	119.331.846.696
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.791.711.890	4.794.956.890
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		2.472.000.000	2.472.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.319.711.890	2.322.956.890
II. Tài sản cố định	220		85.167.378.414	97.487.002.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	78.426.747.803	90.317.148.531
- Nguyên giá	222		183.532.856.482	185.698.366.657
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(105.106.108.679)	(95.381.218.126)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	6.740.630.611	7.169.853.535
- Nguyên giá	228		12.418.804.956	12.418.804.956
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.678.174.345)	(5.248.951.421)
III. Bất động sản đầu tư	230	11	901.964.791	-
- Nguyên giá	231		2.429.441.525	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.527.476.734)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.781.347.408	2.664.839.606
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.781.347.408	2.664.839.606
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.251.087.314	14.385.048.134
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	2.105.252.894	2.563.882.388
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	(20.669.466)
3. Lợi thế thương mại	269	12	6.145.834.420	11.841.835.212
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		226.435.545.021	232.388.876.555

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		17.945.380.512	20.495.905.123
I. Nợ ngắn hạn	310		13.138.548.211	14.254.083.204
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	7.139.453.992	6.462.080.218
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		461.782.120	261.943.930
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.618.847.544	1.967.004.122
4. Phải trả người lao động	314		1.205.131.815	1.392.935.171
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		166.311.750	164.388.000
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15.090.909	87.018.185
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.117.292.109	2.822.087.451
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		414.637.972	1.096.626.127
II. Nợ dài hạn	330		4.806.832.301	6.241.821.919
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	53.055.165
2. Phải trả dài hạn khác	337	15	4.504.490.000	5.824.307.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		302.342.301	364.459.754
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		208.490.164.509	211.892.971.432
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	208.490.164.509	211.892.971.432
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.110.000.000	187.110.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.110.000.000	187.110.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.287.359.500	9.287.359.500
3. Cổ phiếu quỹ	415		(15.682.334.790)	(15.682.334.790)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.435.343.114	6.294.093.751
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		259.392.390	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.656.393.257	24.365.867.017
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.959.692.966	6.733.231.372
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		14.696.700.291	17.632.635.645
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		424.011.038	517.985.954
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		226.435.545.021	232.388.876.555

Nguyễn Thu Thủy
 Người lập biểu
 Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thu Thủy
 Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	158.488.353.948	159.958.833.285
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		158.488.353.948	159.958.833.285
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	18	121.974.209.122	121.306.879.310
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		36.514.144.826	38.651.953.975
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	3.041.680.658	3.245.536.258
7. Chi phí tài chính	22		41.982.933	59.828.905
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		40.552.153	53.961.218
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	19.809.591.285	19.213.891.845
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 26)	30		19.704.251.266	22.623.769.483
10. Thu nhập khác	31		440.540.594	1.025.120.772
11. Chi phí khác	32		80.541.923	86.024.083
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		359.998.671	939.096.689
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		20.064.249.937	23.562.866.172
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	5.353.737.736	5.951.019.539
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(15.834.804)	(53.180.339)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		14.726.347.005	17.665.026.972
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			14.696.700.291	17.632.635.645
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			29.646.714	32.391.327
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	849	996

Nguyễn Thu Thủy
 Người lập biểu
 Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thu Thủy
 Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	173.466.589.876	176.546.733.854
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(112.313.363.658)	(104.358.123.656)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(15.755.072.236)	(16.865.091.977)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(40.552.153)	(53.961.218)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(6.532.421.325)	(6.202.881.404)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	152.555.032.715	136.235.979.336
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(167.313.122.763)	(149.449.534.052)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	24.067.090.456	35.853.120.883
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(6.050.022.759)	(9.906.674.788)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	1.032.727.273	3.953.972.493
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(134.300.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	134.300.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.331.276.532	2.789.912.807
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.686.018.954)	(3.162.789.488)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các Chủ sở hữu, mua lại Cổ phiếu của Doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(4.534.239.378)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	26.370.128.000	19.554.840.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(26.370.128.000)	(19.554.840.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(17.533.368.527)	(21.313.832.027)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.533.368.527)	(25.848.071.405)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.847.702.975	6.842.259.990
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	72.026.993.746	65.184.255.549
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	1.593.790	478.207
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	76.876.290.511	72.026.993.746

Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng

Phan Thanh Bình
Tổng Giám Đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là Công ty) được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 14/05/2018.

Công ty có trụ sở tại: số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 187.110.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 11 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 11 người).

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng);
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê container;
- Cho thuê xe có động cơ.

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ bãi, dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tên công ty/chi nhánh	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Container Minh Thành	TP. Hải Phòng	99,947%	99,947%
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	TP. Hải Phòng	99,680%	99,680%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	TP. Hải Phòng	99,000%	99,000%
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	TP. Hải Phòng	99,350%	99,350%
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	100,000%	100,000%
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	TP. Hà Nội	100,000%	100,000%
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải - Chi nhánh HCM	TP. Hồ Chí Minh		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u>
	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	03 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	04 – 10
Thiết bị quản lý	03 – 10
Tài sản khác	03 – 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo chính sách kế toán của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ: Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: cổ đông sở hữu 23% vốn chủ sở hữu.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	5.738.396.472	1.228.481.081
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	1.842.731.240	180.844.091
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	215.266.772	8.599.481
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	2.222.854.492	824.965.031
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	29.537.328	17.159.605
Công ty TNHH Container Minh Thành	27.581.915	17.460.450
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	180.758.033	146.461.018
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	1.219.666.692	32.991.405
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.114.060.611	5.798.512.665
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	15.554.844.889	1.914.342.033
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	1.855.925.272	599.739.743
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	1.903.821.935	919.360.137
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	116.883.806	87.990.377
Công ty TNHH Container Minh Thành	724.349.598	167.331.845
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	2.129.433.110	1.788.300.631
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	828.802.001	321.447.899
Các khoản tương đương tiền (i)	48.023.833.428	65.000.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	48.023.833.428	65.000.000.000
Cộng	76.876.290.511	72.026.993.746

Ghi chú:

- i. Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	474.746.490	507.408.160
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	19.775.813.470	18.003.141.326
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	1.316.356.432	1.309.483.675
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	103.199.001	4.438.800
Công ty TNHH Container Minh Thành	448.135.464	443.002.331
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	957.046.624	1.094.425.894
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	1.619.646.605	1.791.873.763
Cộng	24.694.944.086	23.153.773.949

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	9.682.025.345	7.284.421.831
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	1.004.594.020	588.815.112
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	4.983.537.872	4.249.127.373
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	1.783.750.802	1.501.785.916
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	48.536.946	45.000.000
Công ty TNHH Container Minh Thành	29.872.500	10.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	386.500.000	127.132.300
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	1.445.233.205	762.561.130
b) Phải thu dài hạn khác	2.319.711.890	2.322.956.890
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	28.768.572	32.013.572
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	35.943.318	35.943.318
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	2.255.000.000	2.255.000.000

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Nguyên liệu, vật liệu	12.390.901	-	13.873.448	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	12.390.901	-	13.873.448	-
b) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	385.021.590	-	417.914.539	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	385.021.590	-	417.914.539	-
c) Hàng hoá	4.002.019.445	-	6.827.025.875	(1.500.000.000)
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải (i)	-	-	2.296.257.484	(1.500.000.000)
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	2.947.929.163	-	3.161.809.162	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	1.054.090.282	-	1.368.959.229	-
Tổng cộng	4.399.431.936	-	7.258.813.862	(1.500.000.000)

Ghi chú:

i. Trong năm, Công ty thực hiện hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho do xuất bán trong năm.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	538.789.038	811.395.408
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	208.706.685	497.926.550
- Phần bổ công cụ dụng cụ	136.811.285	184.213.678
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	193.271.068	129.255.180
b) Dài hạn	2.105.252.894	2.563.882.388
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.130.154.443	1.673.204.345
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	703.782.935	522.246.109
- Đo đạc bản đồ, lập quy hoạch bãi	41.666.667	64.393.947
- Chi phí trả trước dài hạn khác	229.648.849	304.037.987

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	128.244.177.763	8.021.274.718	48.569.280.463	863.633.713	185.698.366.657
Mua trong năm	-	52.000.000	-	-	52.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.941.146.545	-	-	-	3.941.146.545
Thanh lý nhượng bán	-	-	(4.292.105.889)	-	(4.292.105.889)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư	(2.429.441.525)	-	-	-	(2.429.441.525)
Tặng khác	-	-	562.890.694	-	562.890.694
Số dư cuối năm	129.755.882.783	8.073.274.718	44.840.065.268	863.633.713	183.532.856.482
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	51.344.173.156	5.422.154.536	37.797.388.951	817.501.483	95.381.218.126
Khấu hao trong năm	8.869.777.379	786.892.305	4.414.899.354	30.219.286	14.101.788.324
Thanh lý nhượng bán	-	-	(3.165.558.295)	-	(3.165.558.295)
Phân loại lại sang bất động sản đầu tư	(1.527.476.734)	-	-	-	(1.527.476.734)
Tặng khác	-	-	316.137.258	-	316.137.258
Số dư cuối năm	58.686.473.801	6.209.046.841	39.362.867.268	847.720.769	105.106.108.679
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư cuối năm	71.069.408.982	1.864.227.877	5.477.198.000	15.912.944	78.426.747.803
Số dư đầu năm	76.900.004.607	2.599.120.182	10.771.891.512	46.132.230	90.317.148.531

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 22.381.443.154 VND (Tại ngày 31/12/2017 là 20.005.616.012 VND).

10. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	12.348.804.956	70.000.000	12.418.804.956
Mua trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	12.348.804.956	70.000.000	12.418.804.956
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	5.178.951.421	70.000.000	5.248.951.421
Khấu hao trong kỳ	429.222.924	-	429.222.924
Số dư cuối năm	5.608.174.345	70.000.000	5.678.174.345
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư cuối năm	6.740.630.611	-	6.740.630.611
Số dư đầu năm	7.169.853.535	-	7.169.853.535

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao vẫn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 122.110.133 VND (Tại ngày 31/12/2017 là 70.000.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. TĂNG/GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Đơn vị: VND	
	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
NGUYỄN GIÁ		
Số dư đầu năm	-	-
Tăng do phân loại lại	2.429.441.525	2.429.441.525
Số dư cuối năm	2.429.441.525	2.429.441.525
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ		
Số dư đầu năm	-	-
Tăng do phân loại lại	1.527.476.734	1.527.476.734
Số dư cuối năm	1.527.476.734	1.527.476.734
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư cuối năm	901.964.791	901.964.791
Số dư đầu năm	-	-

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	-	1.295.567.748
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	2.490.969.840
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	-	377.309.934
Công ty TNHH Container Minh Thành	6.145.834.420	7.677.987.690
Cộng	6.145.834.420	11.841.835.212

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả người bán ngắn hạn	7.139.453.992	6.462.080.218
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải	318.049.705	196.498.695
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	158.249.000	29.664.600
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	4.361.993.700	4.093.703.500
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	76.445.047	40.767.827
Công ty TNHH Container Minh Thành	4.950.000	4.950.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	873.398.832	1.315.595.712
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1.346.367.708	780.899.884

Các khoản nợ trên đều là nợ trong hạn và có khả năng trả nợ.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Số phải thu	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	535.038.609	5.506.181.850	5.784.425.458	-	256.795.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp	201.411.032	1.392.930.735	5.353.737.736	6.532.421.325	603.945.284	616.781.398
Thuế thu nhập cá nhân	-	39.034.778	727.036.671	720.800.305	-	45.271.144
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.950.168.000	1.250.168.000	-	700.000.000
Các loại thuế khác	-	-	226.270.787	226.270.787	-	-
Cộng	201.411.032	1.967.004.122	13.763.395.044	14.514.085.875	603.945.284	1.618.847.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.117.292.109	2.822.087.451
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	447.749.500	633.460.700
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	447.749.500	633.460.700
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.669.542.609	2.188.626.751
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	763.427.897	902.440.528
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	354.613.412	413.205.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	24.307.513	10.360.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	502.193.787	807.621.223
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	30.000.000
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	25.000.000	25.000.000
b) Dài hạn	4.504.490.000	5.824.307.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.504.490.000	5.824.307.000
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	3.000.000	3.000.000
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	4.221.300.000	5.602.307.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	61.190.000	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	219.000.000	219.000.000
Cộng	6.621.782.109	8.646.394.451



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND							
Số dư đầu năm trước	187.110.000.000	9.287.359.500	-	5.341.233.793	-	-	30.115.647.602	576.382.875	221.282.528.358
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	(4.534.239.378)
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	17.632.635.645	-	17.632.635.645
Tặng khác	-	-	-	952.859.958	-	-	-	-	952.859.958
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(23.382.416.230)	(58.596.921)	(23.440.813.151)
Số dư đầu năm nay	187.110.000.000	9.287.359.500	-	6.294.093.751	-	-	24.365.867.017	517.985.954	211.892.971.432
Lãi trong năm	-	-	-	-	174.438.601	474.111.845	14.696.700.291	29.646.714	14.726.347.005
Phân phối lợi nhuận (l)	-	-	-	-	(33.189.238)	(18.067.679.854)	(18.067.679.854)	-	(17.419.129.408)
Tặng/Giảm khác	-	-	-	-	-	(214.719.455)	(338.494.197)	(123.621.630)	(710.024.520)
Số dư cuối năm nay	187.110.000.000	9.287.359.500	-	6.435.343.114	259.397.390	259.397.390	20.656.393.257	424.011.038	208.490.164.509

Ghi chú:

i. Khoản phân phối lợi nhuận gồm có:

a. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ; thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 01/2018/NQ-DHDCĐ ngày 24/03/2018 như sau:

	Số tiền
Chỉ trả cổ tức năm 2017	VND 17.315.266.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	71.472.081
Quỹ đầu tư phát triển	71.472.081
Quỹ phát triển thị trường (Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu)	71.472.081
Phân phối lợi nhuận cho cổ đông thiểu số	32.391.327
	17.562.073.570

b. Trích quỹ tại các công ty con với tổng số tiền 505.606.284 VND.

Số cổ tức Công ty đã trả trong năm là 17.533.368.527 VND. Trong đó, cổ tức đã trả cho Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Bên liên quan (cổ đông sở hữu 23% vốn chủ sở hữu) là 3.994.540.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.315.266	17.315.266
+ Cổ phiếu phổ thông	17.315.266	17.315.266
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.395.734	1.395.734
+ Cổ phiếu phổ thông	1.395.734	1.395.734
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.315.266	17.315.266
+ Cổ phiếu phổ thông	17.315.266	17.315.266
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá (VND)	10.000	10.000

Chi tiết vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
VND	VND	VND
Vốn góp của các Cổ đông	173.152.660.000	173.152.660.000
Cổ phiếu quỹ	13.957.340.000	13.957.340.000

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
VND	VND	VND
Doanh thu khai thác CFS	20.125.170.621	24.858.078.833
Doanh thu bãi	29.245.854.497	25.493.816.058
Doanh thu vận tải	91.225.702.444	86.629.094.385
Doanh thu khác	17.891.626.386	22.977.844.009
Cộng	158.488.353.948	159.958.833.285

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
VND	VND	VND
Giá vốn khai thác CFS	17.735.321.140	19.490.931.178
Giá vốn bãi	18.938.155.845	19.833.346.935
Giá vốn vận tải	69.094.497.080	64.086.994.868
Giá vốn khác	17.706.235.057	17.895.606.329
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.500.000.000)	-
Cộng	121.974.209.122	121.306.879.310

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
VND	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	5.180.764.841	7.347.856.541
Chi phí nhân công	16.386.169.712	17.265.201.308
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.531.011.248	17.961.208.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.873.831.586	90.275.868.201
Phân bổ lợi thế thương mại	5.696.000.790	5.696.000.790
Chi phí khác bằng tiền	4.319.764.746	1.974.635.887
Cộng	140.987.542.923	140.520.771.155

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.034.274.739	3.244.923.919
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.405.919	612.339
Cộng	3.041.680.658	3.245.536.258

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	5.056.201.869	4.467.039.357
Chi phí khấu hao TSCĐ	762.981.205	881.199.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.396.832.411	5.659.074.012
Thuế phí, lệ phí	2.095.879.907	1.950.746.148
Các khoản chi phí QLDN khác	801.695.103	559.832.000
Lợi thế thương mại	5.696.000.790	5.696.000.790
Cộng	19.809.591.285	19.213.891.845

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải	394.049.700	893.401.008
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	3.203.703.086	3.770.537.040
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên hải	821.010.377	561.905.857
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Duyên hải Hà Nội	60.429.406	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	162.456.965	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	33.035.306	388.494.795
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	679.052.896	336.680.839
Cộng	5.353.737.736	5.951.019.539

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.696.700.291	17.632.635.645
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.696.700.291	17.632.635.645
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.315.266	17.710.866
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	849	996
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/03/2018, Công ty thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa có cơ sở để trích Quỹ khen thưởng phúc lợi. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được điều chỉnh lại tăng thêm 21 VND (tại báo cáo cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, số lãi cơ bản trên cổ phiếu đang trình bày là 975 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

Khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại khu vực Miền Bắc, trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ CFS, dịch vụ bãi, dịch vụ vận chuyển...
Kinh doanh khác: Bán hàng hóa, thành phẩm...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Doanh thu theo bộ phận	Chi phí theo bộ phận	Đơn vị: VND
			Kết quả kinh doanh theo bộ phận
Kinh doanh dịch vụ	140.596.727.562	105.767.974.065	34.828.753.497
Kinh doanh thương mại	17.891.626.386	17.706.235.057	185.391.329
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	(1.500.000.000)	1.500.000.000
Cộng	158.488.353.948	121.974.209.122	36.514.144.826

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(76.876.290.511)	(72.026.993.746)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	208.490.164.509	211.892.971.432
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,00%	0,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.876.290.511	72.026.993.746	76.876.290.511	72.026.993.746
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.168.681.321	35.233.152.670	39.168.681.321	35.233.152.670
Tổng cộng	116.044.971.832	107.260.146.416	116.044.971.832	107.260.146.416
Công nợ tài chính				
Phải trả người bán và phải trả khác	13.761.236.101	15.108.474.669	13.761.236.101	15.108.474.669
Chi phí phải trả	166.311.750	164.388.000	166.311.750	164.388.000
Tổng cộng	13.927.547.851	15.272.862.669	13.927.547.851	15.272.862.669

Công ty đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo giá gốc và dự phòng. Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.876.290.511	-	76.876.290.511
Phải thu khách hàng và phải thu khác	34.376.969.431	4.791.711.890	39.168.681.321
Tổng cộng	111.253.259.942	4.791.711.890	116.044.971.832
Tại ngày cuối năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	9.256.746.101	4.504.490.000	13.761.236.101
Chi phí phải trả	166.311.750	-	166.311.750
Tổng cộng	9.423.057.851	4.504.490.000	13.927.547.851
Chênh lệch thanh khoản thuần	101.830.202.091	287.221.890	102.117.423.981
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	72.026.993.746	-	72.026.993.746
Phải thu khách hàng và phải thu khác	30.438.195.780	4.794.956.890	35.233.152.670
Tổng cộng	102.465.189.526	4.794.956.890	107.260.146.416
Tại ngày đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	9.284.167.669	5.824.307.000	15.108.474.669
Chi phí phải trả	164.388.000	-	164.388.000
Tổng cộng	9.448.555.669	5.824.307.000	15.272.862.669
Chênh lệch thanh khoản thuần	93.016.633.857	(1.029.350.110)	91.987.283.747

26. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Ngoài giao dịch với bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty còn giao dịch sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị	1.420.893.729	1.351.877.500


27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác.

Nguyễn Thu Thủy
Người lập biểu
Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2019

Nguyễn Thu Thủy
Kế toán trưởng

Phan Thanh Bình
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 17 tháng 04 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Người đại diện theo pháp luật



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đào Việt Anh